

Số: /BC-SYT

Hoà Bình, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình phòng, chống dịch bệnh COVID-19 *(từ ngày 10/11/2022 đến ngày 16/11/2022)*

I. Tình hình dịch bệnh tại Hòa Bình

1. Tình hình mắc COVID- 19: Tổng số 11 ca

1.1. Ca mắc mới trong tuần: Ghi nhận **07** ca. Trong đó:

Thành phố 02 ca, huyện Đà Bắc 01 ca, huyện Cao Phong 01 ca, huyện Lạc Thủy 03 ca.

1.2. Ca tái nhiễm trong tuần: Ghi nhận **04** ca.

Thành phố 01 ca, huyện Cao Phong 01 ca, huyện Lạc Thủy 02 ca.

Lũy kế đến hết ngày 16/11/2022 tổng số ca mắc trên địa bàn tỉnh: 207.845 (trong đó 207.570 ca mắc mới, 275 ca tái nhiễm).

(Chi tiết tại phụ lục 1.1 và 1.3 đính kèm).

1.2. Ca tử vong trong tuần: 0 trường hợp.

Lũy kế đến ngày 16/11/2022 tổng số ca tử vong do COVID-19 trên địa bàn tỉnh là: **106 ca**

(Chi tiết tại phụ lục 1.4 đính kèm)

II. Công tác điều trị bệnh nhân COVID-19

1. Tại các cơ sở điều trị và cơ sở thu dung

- Số bệnh nhân đang điều trị: 04 trường hợp, trong đó:
- + Số bệnh nhân không triệu chứng: 0 trường hợp;
- + Số bệnh nhân nhẹ: 01 trường hợp tại TTYT huyện Kim Bôi, 02 trường hợp tại TTYT huyện Lạc Thủy.
- + Số bệnh nhân trung bình: 01 trường hợp tại bệnh viện Đa khoa tỉnh.
- + Số bệnh nhân nặng(thở oxy gọng kính): 0 trường hợp.
- + Số bệnh nhân khỏi bệnh được xuất viện: 10 trường hợp

2. Tình hình quản lý F0 tại nhà

Số bệnh nhân đang được quản lý tại nhà: 20 trường hợp. Trong đó:

- + Số không có triệu chứng: 08 trường hợp
- + Mức độ nhẹ: 12 trường hợp

+ Khởi bệnh trong ngày: 27 trường hợp

III. Kết quả thực hiện xét nghiệm

** Xét nghiệm sàng lọc cho các đối tượng có nguy cơ cao:*

- Số mẫu mới nhận: 0 mẫu/0 người được xét nghiệm
- Số mẫu đã làm xét nghiệm trong tuần: 0 mẫu
- + Số mẫu có kết quả dương tính: 0 mẫu
- + Số mẫu có kết quả âm tính: 0 mẫu
- Số mẫu nghi ngờ: 0 mẫu
- Số mẫu chưa có kết quả: 0 mẫu

(Chi tiết tại phụ lục 2.1 đính kèm).

** Xét nghiệm dịch vụ:*

- Số mẫu mới nhận: 07 mẫu/07 người được xét nghiệm
- Số mẫu đã làm xét nghiệm trong tuần: 07 mẫu
- + Số mẫu có kết quả dương tính: 02 mẫu
- + Số mẫu có kết quả âm tính: 05 mẫu
- Số mẫu nghi ngờ: 0 mẫu
- Số mẫu chưa có kết quả: 0 mẫu

(Chi tiết tại phụ lục 2.2 đính kèm).

2. Kết quả xét nghiệm bằng test nhanh kháng nguyên:

** Xét nghiệm sàng lọc cho các đối tượng có nguy cơ cao:*

- Số mẫu thực hiện trong tuần: 132 mẫu/132 người được xét nghiệm
- Số mẫu có kết quả dương tính: 12 mẫu
- Số mẫu có kết quả âm tính: 110 mẫu

(Chi tiết tại phụ lục 3.1 đính kèm).

** Xét nghiệm dịch vụ:*

- Số mẫu thực hiện trong tuần: 10 mẫu/10 người được xét nghiệm
- Số mẫu có kết quả dương tính: 0 mẫu
- Số mẫu có kết quả âm tính: 10 mẫu

(Chi tiết tại phụ lục 3.2 đính kèm).

III. Kết quả tiêm Vắc xin phòng COVID-19

1. Kết quả cộng dồn các đợt theo số vắc xin được phân bổ cho tỉnh:

- Tổng số liều vắc xin đã được phân bổ: 2.255.126 liều

- Tổng số mũi vắc xin đã tiêm: 2.285.727 mũi
- Tổng số người trên 18 tuổi đã được tiêm vắc xin: 550.601 người, trong đó:
 - + Số người đã được tiêm 1 mũi vắc xin cần tiêm mũi 2 là: 7.311 người
 - + Số người đã tiêm đủ 2 mũi vắc xin cần tiêm mũi 3 là: 101.040 người
 - + Số người đã tiêm mũi 3 (nhắc lại lần 1): 422.250 người
 - + Số người tiêm mũi bổ sung: 219.654 người
 - + Số người tiêm mũi 4 (nhắc lại lần 2): 143.474 người
- Tổng số trẻ em từ 12 đến 17 tuổi được tiêm: 79.487 người
 - + Số trẻ 12 đến 17 tuổi được tiêm 1 mũi cần tiêm mũi 2: 889 người
 - + Số trẻ 12 đến 17 tuổi đã tiêm mũi 2: 78.398 người
 - + Số trẻ 12 đến 17 tuổi đã tiêm mũi 3: 52.097 người
- Tổng số trẻ em từ 5 đến dưới 12 tuổi đã tiêm: 110.362 người
 - + Số trẻ 5 đến dưới 12 tuổi đã tiêm 1 mũi cần tiêm mũi 2: 20.363 người
 - + Số trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi đã tiêm mũi 2 : 89.999 người

2. Kết quả thực tế số người từ 12 tuổi trở lên đã được tiêm trên địa bàn toàn tỉnh:

**BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19
NGƯỜI TỪ 18 TUỔI TRỞ LÊN**

TT	Huyện/TP	Tổng số đối tượng > 18 tuổi (Số thường trú có mặt trên địa bàn)	Tổng cộng số người đã được tiêm 2 mũi			Tổng cộng số người đã được tiêm 1 mũi			Tỷ lệ bao phủ ít nhất 1 mũi (%)
			Tron g tuần	Cộng dồn 16.11	Tỷ lệ (%)	Tron g tuần	Cộng dồn Tr 16.11	Tỷ lệ (%)	
1	Đà Bắc	35.028	0	34.402	98,2	0	235	0,7	98,9
2	Cao Phong	28.150	12	28.113	99,9	19	79	0,3	100,1
3	Kim Bôi	69.385	0	67.447	97,2	0	1.471	2,1	99,3
4	Lạc Sơn	83.110	33	80.900	97,3	19	1.439	1,7	99,1
5	Lạc Thủy	38.851	0	38.468	99,0	0	37	0,1	99,1
6	Lương Sơn	73.328	51	71.222	97,1	9	2.106	2,9	100,0
7	Mai Châu	36.416	52	35.550	97,6	10	727	2,0	99,6
8	Tân Lạc	54.899	47	54.662	99,6	14	12	0,0	99,6
9	Yên Thủy	37.702	1	37.740	100,1	23	16	0,0	100,1
10	Thành phố HB	96.555	39	94.786	98,2	0	1.189	1,2	99,4
Cộng		553.424	235	543.290	98,2	94	7.311	1,3	99,5

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19 NGƯỜI TỪ 18 TUỔI TRỞ LÊN

(Mũi thứ 3 bao gồm mũi nhắc lại và mũi bổ sung)

TT	Huyện/TP	Tổng số đối tượng từ 18 tuổi trở lên	Đối tượng tiêm mũi 4	Tổng cộng số người đã được tiêm mũi 3 (nhắc lại)			Số tiêm mũi 4 (nhắc lần 2)		
				Trong tuần	Cộng dồn 16.11	Tỷ lệ (%)	Trong tuần	Cộng dồn 16.11	Tỷ lệ (%)
1	Đà Bắc	35.028	10.750	0	28.096	80,2	423	8.082	75,2
2	Cao Phong	28.150	10.989	141	23.315	82,8	592	9.766	88,9
3	Kim Bôi	69.385	12.000	18	53.492	77,1	409	11.970	99,8
4	Lạc Sơn	83.110	16.000	268	55.350	66,6	393	16.004	100,0
5	Lạc Thủy	38.851	10.200	0	32.228	83,0	0	10.185	99,9
6	Lương Sơn	73.328	30.150	308	64.882	88,5	1.309	16.519	54,8
7	Mai Châu	36.416	18.000	511	33.284	91,4	1.570	17.925	99,6
8	Tân Lạc	54.899	13.900	579	39.443	71,8	1.018	13.785	99,2
9	Yên Thủy	37.702	8.300	13	27.301	72,4	68	8.168	98,4
10	Thành phố HB	96.555	33.000	190	68.898	71,4	808	31.070	94,2
Cộng		553.424	163.289	2.028	422.250	76,3	6.590	143.474	87,9

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19 CHO NGƯỜI TỪ 12 ĐẾN 17 TUỔI

T T	Đơn vị	Tổng số đối tượng cần tiêm	Đối tượng đã tiêm						Tỷ lệ bao phủ ít nhất 1 mũi (%)	Số trẻ được tiêm mũi 3		
			Số trẻ được tiêm 1 mũi			Số trẻ được tiêm mũi 2				Trong tuần	Cộng dồn 16.11	Tỷ lệ
			Trong tuần	Cộng dồn 16.11	Tỷ lệ	Trong tuần	Cộng dồn 16.11	Tỷ lệ				
1	Đà Bắc	5.177	0	6	0,1	18	5.189	100,2	100,3	330	3.288	64,0
2	Cao Phong	3.547	1	47	0,2	3	3.527	99,4	99,6	9	2.265	63,9
3	Kim Bôi	10.308	0	221	2,1	0	10.087	97,9	100,0	0	5.758	56,6
4	Lạc Sơn	12.973	1	179	1,4	8	12.799	98,7	100,0	6	9.545	76,3
5	Lạc Thủy	6.832	0	207	3,0	0	6.625	97,0	100,0	0	5.039	74,5
6	Lương Sơn	8.785	18	293	3,3	25	8.510	96,9	100,2	332	6.114	69,8
7	Mai Châu	4.551	1	128	0,3	24	4.479	98,4	98,7	175	3.234	74,7
8	Tân Lạc	7.596	8	110	0,9	29	7.575	99,7	100,6	117	5.062	70,0
9	Yên Thủy	5.857	2	108	1,8	11	5.755	98,3	100,1	0	3.882	67,7
10	TPHB	14.012	0	160	1,1	0	13.852	98,9	100,0	58	7.910	57,5
Tổng cộng		79.638	31	889	1,1	118	78.398	98,4	99,9	1.027	52.097	66,8

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19 CHO TRẺ EM TỪ 5 ĐẾN DƯỚI 12 TUỔI

TT	Đơn vị	Số đối tượng trẻ 5 đến dưới 12 tuổi	Đối tượng đã tiêm						Tổng cộng số đã tiêm ít nhất 1 mũi	Tỷ lệ bao phủ ít nhất 1 mũi (%)
			Số trẻ được tiêm mũi 1			Số trẻ được tiêm mũi 2				
			Trong tuần	Cộng dồn 16.11	Tỷ lệ	Trong tuần	Cộng dồn 16.11	Tỷ lệ		
1	Đà Bắc	6.475	0	2.144	33,1	0	4.739	73,2	6.883	99,9
2	Cao Phong	6.549	0	1.588	24,2	0	4.550	69,5	6.138	93,7
3	Kim Bôi	15.290	0	2.914	19,1	0	11.911	77,9	14.825	97,0
4	Lạc Sơn	19.821	0	2.083	10,5	0	17.722	89,4	19.805	99,9
5	Lạc Thủy	8.372	0	1.670	19,9	0	6.600	78,8	8.270	98,8
6	Lương Sơn	12.290	0	3.043	24,8	0	9.500	77,3	12.543	102,1
7	Mai Châu	7.197	0	981	13,6	0	6.003	83,4	6.984	97,0
8	Tân Lạc	11.165	0	2.051	18,4	0	9.148	81,9	11.199	100,3
9	Yên Thủy	8.302	0	1.456	17,5	0	6.595	79,4	8.051	97,0
10	TPHB	17.523	0	2.433	13,9	0	13.231	75,5	15.664	89,4
Tổng cộng		112.984	0	20.363	18,0	0	89.999	79,7	110.362	97,7

V. Các hoạt động triển khai trong tuần

- Quản lý các trường hợp nghi ngờ, các trường hợp F0 để thực hiện các biện pháp phòng chống dịch phù hợp;
- Thực hiện tiêm vắc xin theo kế hoạch;
- Điều trị các ca bệnh COVID-19 tại cơ sở y tế và tại nhà theo hướng dẫn;
- Tổ chức các hoạt động bảo vệ người nguy cơ mắc COVID-19 trên địa bàn tỉnh.
- Triển khai các hoạt động khác về phòng, chống dịch.

VI. Một số nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới

- Báo cáo hàng tuần tình hình phòng, chống dịch bệnh COVID-19 và các hoạt động hỗ trợ người dân, người lao động, doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh;

- Tiếp tục quản lý các trường hợp nghi ngờ, các trường hợp F0 để thực hiện các biện pháp phòng chống dịch phù hợp; tiếp tục điều trị các ca bệnh COVID-19 theo hướng dẫn;

- Thực hiện đánh giá cấp độ dịch hàng tuần theo quy định;

- Tiếp tục tiêm vắc xin theo kế hoạch;

- Tiếp tục tổ chức các hoạt động bảo vệ người nguy cơ mắc COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Báo cáo của Sở Y tế về công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Thành viên BCĐ PCD COVID-19 tỉnh;
- Bộ CHQS tỉnh HB;
- Công an tỉnh HB;
- UBND các huyện/TP;
- GD, các PGĐ Sở Y tế;
- Trung tâm KSBT tỉnh;
- BVĐK tỉnh; BV YHCT tỉnh;
- TTYT các huyện, TP;
- Lưu: VT, NVY.

GIÁM ĐỐC

Bùi Thu Hằng